

MAN ĐÀM VỀ: CHÍNH SÁCH TÀI CHÁNH & TIỀN TỆ HOA KỲ HIỆN NAY

**Đỗ Ngọc Hiền,
Cựu Giáo Sư Kinh tế,
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam**

Mục tiêu cốt lõi và tối hậu của bất cứ nền kinh tế nào “Xã hội chủ nghĩa hay tư bản chủ nghĩa” là “tăng trưởng kinh tế cao và ổn định giá cả lâu dài ở mức chấp nhận được 2% trong mỗi năm”. Nói đúng hơn là tăng Tổng Sản Lượng Nội Địa Xối (Gross Domestic Product – GDP) thực cao và trường kỳ, kèm theo mức lạm phát chấp nhận được như vừa nói.

Trong bài này, người viết chỉ mạn đàm về chính sách tài chánh và tiền tệ trong nền kinh tế tư bản Hoa Kỳ hiện nay, vì có nhiều kinh tế gia và bình luận gia cho rằng, có sự mâu thuẫn giữa thuế quan thuộc chính sách tài chánh của bộ Ngân Khố và chính sách tiền tệ thuộc Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang (Federal Reserve Bank – FED).

Theo kinh tế học vĩ mô (Macroeconomics) trong các sách giáo khoa kinh tế vĩ mô hiện được dùng trong trong các đại học Hoa Kỳ hiện nay cho rằng, chính sách thuế quan (tài chánh) và tiền tệ không xung khắc nhau, trái lại bổ túc cho nhau để giải quyết hai vấn nạn kinh tế căn bản “thất nghiệp và lạm phát” do các chu kỳ thương mại (Business Cycles) tạo ra. Các chu kỳ thương mại xảy ra là do tâm lý giới tiêu thụ (Consumer Behavior) bất định không tiên đoán chính xác được bởi các nhà đầu tư sản xuất. Vì không ước đoán chính xác được tâm lý giới tiêu thụ, nên các nhà đầu tư sản xuất có năm đầu tư quá nhiều, lại có năm đầu tư quá ít gây ra áp lực lạm phát hay thất nghiệp. Tâm lý giới tiêu thụ ảnh hưởng bởi các yếu tố nội tại (Indigenous factors) như có năm giới tiêu thụ tiêu xài nhiều, tiết kiệm ít và có năm ngược lại, thay đổi chính quyền với các chính sách tài chánh và tiền tệ mới . . . và các yếu tố ngoại lai (Exogenous factors) như thiên tai, cháy rừng . . .



Chính vì những tâm lý tiêu thụ bất định do các yếu tố nội tại và ngoại vi trên, nên mới có môn học rất quan trọng được giảng dạy, đó là môn học “Tiên đoán tình trạng thương mại” (Business Forecasting) do các trung tâm nghiên cứu kinh tế (Economic Research Centers) của một nhóm kinh tế gia, hay do Tổng Cục Thống Kế Bộ Lao Động, dựa vào các số liệu thống kê (Statistic Data) để tiên đoán.

Tăng trưởng kinh tế (Economic Growth) và tổng sản lượng nội địa xối - GDP không tăng như một đường thẳng đi lên, mà có những thăng trầm (ups and downs) theo chu kỳ gồm một đáy điểm

(through), giai đoạn phục hồi (recovery), một đỉnh điểm (Peak), giai đoạn suy thoái (Decline) để tới một điểm đáy bắt đầu cho một chu kỳ mới.

Hình thức và thời gian của một chu kỳ thương mại cũng khác nhau, 2, 5 hay 7 năm . . . Có thể vì có những chu kỳ ngắn cao như những ngọn núi nhọn cao hút kể đến là vực sâu thẳm và cũng có chu kỳ dài như một quả đồi thoải kể tiếp một thung lũng, và các đỉnh điểm ngày càng cao hơn.

A. Lịch sử của thuế quan (Tariff).

Theo tài liệu thuế quan, thì Tổng Thống George Washington là vị Tổng Thống đầu tiên sử dụng thuế quan. Thuế quan đầu tiên trong lịch sử Hoa Kỳ là đạo luật thuế quan năm 1789, được TT Washington ký thành luật ngày 4 tháng 7 năm 1789. Thuế quan khởi đầu chủ yếu được thiết lập để tăng thu nhập cho chính phủ Liên Bang mới, mặc dầu nó cũng bảo vệ một số ngành công nghiệp của Mỹ năm 1789 áp dụng cho nhiều mặt hàng nhập cảng, bao gồm mật mía, rượu vang, ca phê và các mặt hàng sản xuất. Mức thuế này tương đối khiêm tốn so với các mức thuế sau này, chỉ vào khoảng 5% đến 15% đối với hầu hết hàng hóa.

Thuế quan lúc đó rất quan trọng đối với Hoa Kỳ, vì chính phủ Liên Bang rất cần nguồn thu để trả nợ chiến tranh cách mạng (1775 – 1783) sau khi dành được độc lập từ Anh quốc và để tài trợ cho các hoạt động căn bản của chính phủ. Vào thời điểm đó, thuế quan là một trong số ít cách thiết thực để chính phủ Liên Bang huy động tiền, vì không có thuế thu nhập hay các nguồn thu chính thức khác của Liên Bang.

B. Lịch Sử của thuế lợi tức thu nhập (Income Tax)

Thuế lợi tức thu nhập đầu tiên (1861-1872) của Liên Bang được áp dụng trong cuộc nội chiến, dưới thời TT Abraham Lincoln. Đạo luật doanh thu năm 1861 thiết lập mức thuế tạm thời 3% đối với thu nhập trên 800 Mỹ kim mỗi năm, sau đó được sửa đổi năm 1862. Thuế thu nhập thời chiến được bãi bỏ năm 1872.

Vào năm 1909 Quốc Hội Mỹ đã cho áp dụng thuế doanh lợi (Corporate Income Tax) đánh trên thu nhập của các doanh nghiệp.

Đến năm 1913, sau khi Tu Chính Án thứ 16 Hiến Pháp Hoa Kỳ được phê chuẩn, thuế thu nhập cá nhân (Individual Income Tax) được thi hành qua mẫu đơn 1040 và được cập nhật theo nhu cầu cho đến hiện tại.

Thuế thu nhập cá nhân năm 1913 chỉ ảnh hưởng đến khoảng 3% dân số Mỹ, vì chỉ áp dụng cho những người có thu nhập cao. Mức thuế thu nhập cá nhân từ 1% đối với thu nhập thấp nhất khoảng 3.000 Mỹ kim, và tăng dần lên 7% cho các mức thu nhập cao nhất là 500 trăm ngàn mỹ kim một năm (tương đương gần 16 triệu Mỹ kim năm 2025).

Mãi đến thế chiến thứ II, thuế thu nhập mới trở thành đại trà, ảnh hưởng đến hầu hết người lao động Mỹ, khi chính phủ mở rộng đáng kể loại thuế này để tài trợ cho nỗ lực chiến tranh. Vì vậy, thuế thu nhập đã bắt đầu vào năm 1861, hệ thống hiện đại chỉ bắt đầu vào năm 1913.

C. Tính chất pháp lý theo Hiến Pháp về thuế quan.

Vấn đề này đang được tranh luận sôi nổi giữa những chính trị gia và Luật Sư chuyên ngành Hiến Pháp; chống hoặc ủng hộ quyền lực Hành Pháp của TT Donald Trump khi ông áp dụng chính sách thuế đối ứng (Reciprocal Tariff Policy) đối với từng quốc gia giao thương. Người viết xin miễn bàn ở đây, vì thiếu kiến thức về luật Hiến Pháp Hoa Kỳ.

D. Lý thuyết luân lưu giữa lạm phát và Thất nghiệp (The theory of Trade-off between Inflation and Unemployment).

Theo lý thuyết kinh tế vĩ mô dòng chính (Main stream) chỉ có hai loại lạm phát:



1. Lạm phát vì số cầu kéo (Demand pull Inflation).

Lạm phát vì số cầu kéo

(giới tiêu thụ) chỉ xảy ra khi nền kinh tế đã đạt được mức toàn dụng công nhân (Full Employment) gồm cả cơ xưởng, máy móc, dụng cụ, nguyên liệu và tài quản trị. Nói cách khác, các công ty sản xuất hoạt động tới mức tối đa công suất, khoảng 85%, không thể cao hơn, vì sợ cơ xưởng, máy móc và dụng cụ hư hỏng.

Tuy nhiên vì lý do nào đó, năm nay giới tiêu thụ chi tiêu thả dãn, quá cao nên gây áp lực lạm phát khoảng 2% năm. Do đó các nhà sản xuất phải trả lương cao hơn cho giờ làm thêm, chi phí nguyên vật liệu đắt hơn, tăng công xuất nhà máy lên mức an toàn để tăng số lượng tài hóa tiêu thụ. Tất cả những gia tăng sản phẩm này bắt buộc các công ty phải tăng giá bán, tạo ra áp lực lạm phát ở mức 2% năm.

2. Lạm phát vì sản phẩm đẩy (Cost-push Inflation).

Lạm phát vì sản phẩm đẩy xảy ra khi một sản phẩm chiến lược tăng cao một cách bất thường. Đây là trường hợp dưới thời chính quyền Biden – Harris (2020-2024), khi vừa vào tòa Bạch Ốc. Biden đã ký sắc lệnh không cho khai thác dầu thô trên đất liền của Liên Bang và thêm lục địa và đồng thời ngưng dự án ống dẫn dầu thô Keystone -XL từ Canada xuống Texas để chế biến xăng dầu, dòng máu trong thân thể kinh tế. Hậu quả tức khắc ngay trong tháng đầu, chi phí chuyên chở từ nguyên liệu đến thành phẩm tăng cao tức thời, đặc biệt là thực phẩm. Chi phí chuyên chở chiếm 1/3 tổng sản phẩm của một đơn vị tài hóa. Vào thời kỳ này, do ảnh hưởng xấu trầm trọng của CoVid-19, nhiều công nhân sợ lây bệnh không đi làm, hoặc chống đối tiêm chủng cũng ở nhà tạo ra tình trạng kinh tế trì trệ và có chiều hướng rơi vào suy thoái (Recession) gây ra suy giảm GDP và thất nghiệp gia tăng.

Nói tóm lại, vào cuối năm 2019, TT Donald Trump đã để lại cho TT Joe Biden một nền kinh tế trì trệ với nạn thất nghiệp đáng báo động, nhưng tuyệt đối **chưa có lạm phát**. Lạm phát chỉ xảy ra từ tháng Giêng năm 2020, vì sắc lệnh Hành Pháp ngu xuẩn về nhiên liệu xăng dầu như nói trên.

Joe Biden tức khắc phải đương đầu với vấn nạn kinh tế lưỡng nan (An Economic Dilemma) mà kinh tế học vĩ mô gọi là “Stagflation”, chữ viết ghép từ Stagnancy (trì trệ) và Inflation (lạm phát). Điều này không bao giờ xảy ra theo lý thuyết luân lưu giữ lạm phát và thất nghiệp đề cập

ở trên. Trong một năm hay một thời gian, không bao giờ lạm phát và thất nghiệp xảy ra song hành, trừ khi có một chính sách kinh tế tài chính hay tiền tệ sai lầm.

E. Trường phái chính sách tiền tệ.

Các kinh tế gia, hay các giáo sư đại học chuyên về tiền tệ đã thiết lập một trường phái chính sách tiền tệ. Đầu não của trường phái này là giáo sư nổi tiếng Milton Friedman, thuộc đại học Chicago, tiểu bang Illinois đưa ra chính sách tiền tệ để giải quyết hai vấn nạn kinh tế cốt lõi, lạm phát và thất nghiệp và Chủ Tịch Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang (The FED) cứ theo đó mà áp dụng. Chính sách này được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng chính sách tiền tệ của Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang (FED)

Chính sách tiền tệ dễ dãi (Easy Monetary Policy)	Chính sách tiền tệ xiết chặt (Tight Monetary Policy)
Vấn nạn: Suy thoái – Thất nghiệp	Vấn nạn: Lạm phát
<ul style="list-style-type: none"> <i>Federal Reserve FED</i> <ol style="list-style-type: none"> Mua trái phiếu (Bonds) Giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc Giảm lãi suất chiết khấu 	<ul style="list-style-type: none"> <i>Federal Reserve FED</i> <ol style="list-style-type: none"> Bán trái phiếu (Bonds) Tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc Tăng lãi suất chiết khấu
↓	↓
Dự trữ phụ trội tăng	Dự trữ phụ trội giảm
↓	↓
Số cung tiền tệ tăng	Số cung tiền tệ giảm
↓	↓
Số cầu tổng thể tăng	Số cầu tổng thể giảm
↓	↓
GDP thực sự tăng bằng Hiệu ứng số nhân	Lạm phát giảm

Người viết xin giải thích chính sách tiền tệ của FED sau đây:

Trước hết cần phải hiểu lạm phát là gì? Trong kinh tế học vĩ mô, các kinh tế gia định nghĩa lạm phát là “Quá nhiều tiền theo đuổi ít tài hóa tiêu thụ” (Too much money chases few consumer

goods), làm giá cả trung bình tổng quát tăng, được đo bằng chỉ số tiêu thụ (Consumer Price Index – CPI) do Tổng Cục Thống Kê cho biết.

Suy thoái, thất nghiệp là gì? Tức là nền kinh tế hay nói đúng hơn tổng sản lượng nội địa xối (GDP) đang suy giảm, do số lượng công nhân bị thất nghiệp bắt buộc không có việc làm, vì lý do nào đó như tình hình kinh tế u ám, các công ty đầu tư sa thải bớt công nhân.

Như đã trình bày ở trên, TT Joe Biden đã tạo ra kinh tế lưỡng nan “Stagflation” vừa có lạm phát và thất nghiệp cùng lúc và hiện tại TT Donald Trump đang phải giải quyết.

Như chúng ta thấy các chính sách tiền tệ của FED trong bảng trên đều hoàn toàn mâu thuẫn nhau, không thể giải quyết cả hai vấn nạn lạm phát và thất nghiệp cùng lúc và phải chọn một trong hai trước.



Chủ tịch FED, Jerome Powell chọn giải quyết lạm phát trước, vì ông đã từng tuyên bố “Lạm phát rất nguy hiểm, có thể làm sụp đổ một nền kinh tế và dân chúng có thể trở nên nghèo đói vì đồng tiền mất giá, mọi người là nạn nhân đau khổ”. Do đó, Powell áp dụng chính sách tiền tệ xiết chặt qua việc từ chối giảm lãi suất chiết khấu (Discount rate) làm giảm số cung tiền tệ đang lưu hành mà ông cho rằng là nguyên nhân của lạm phát hiện nay.

Theo người viết, Jerome Powell là một chủ tịch cố chấp, tự cho mình là một ông vua không ngại về chính sách tiền tệ. Tại sao ông không nhìn nhận lạm phát vào giữa năm 2022 đã lên tới 9%; đến nay đã giảm chỉ còn 2,7% và có chiều hướng giảm tới mức lý tưởng 2% trong tương lai gần. Hiện nay có những quốc gia như Venezuela, Việt Nam, Nga và một số quốc gia khác trên nhiều châu lục có nạn lạm phát phi mã (Runaway Inflation), nhưng nền kinh tế của họ có sụp đổ đâu và dân chúng đâu có chết đói.

Jerome Powell là một đảng viên Dân Chủ chính thống, một người phản chủ Donald Trump, người đã chọn và đề cử ông làm chủ tịch FED trong nhiệm kỳ đầu. Powell đã chính trị hóa chính sách tiền tệ. Thực là nực cười khi ông muốn giảm số cung tiền tệ lưu hành để giảm lạm phát nhưng ông làm ngược, im miệng không chống đối Joe Biden phát cho dân chúng gần 3 ngàn tỷ Mỹ kim tiền mặt qua hai khối kích cầu trong nhiệm kỳ của ông, tạo thêm áp lực lạm phát. Đây là cảnh “đổ thêm dầu vào lửa”.

Ngược lại TT Donald Trump chọn giải quyết nạn suy thoái – thất nghiệp trước bằng chính sách tiền tệ dễ dãi qua việc yêu cầu Powell giảm lãi suất chiết khấu xuống mức thấp 0.25% để các nhà đầu tư sản xuất và dân chúng có thể vay tiền với lãi suất thấp tại các ngân hàng thương mại để phát triển sản xuất và dân chúng mua nhà mới khi kỹ nghệ xây cất giảm sút trầm trọng, một kỹ nghệ chiến lược thu hút hàng trăm triệu công nhân hàng năm, và áp dụng thuế quan đối chiếu, đã mang về cho ngân sách Liên Bang 172 tỷ Mỹ kim trong 8 tháng đầu nhiệm kỳ.

TT Donald Trump thông minh xuất chúng và một bản năng nhạy bén (Sharp Instinct). Ông được trang bị với kiến thức trường lớp đại học về kinh tế và tài chánh xuất sắc, ngụp lặn trong thương

trường hơn nữa đòi người với bao nhiêu kinh nghiệm thực tế. Đặc biệt hơn nữa, ông vận dụng xuất sắc kiến thức bình dân (Common Sense) trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế một cách dễ hiểu cho đại đa số dân chúng.

TT Donald Trump chủ trương áp dụng phương trình “Ít tiền đuổi theo nhiều tài hóa tiêu thụ” (A little money chases a lot of consumer goods). Nói cách khác, ông chủ tâm tăng mạnh chuỗi cung ứng (Số cung) tài hóa tiêu thụ và đương nhiên giá cả của tài hóa tiêu thụ sẽ giảm dần theo luật cung cầu tiền tệ qua chủ trương “tất cả cho sản xuất nội địa” với mục tiêu tối hậu tăng trưởng kinh tế cao và trường kỳ. Đó là một phát súng kỳ tài giết chết 2 con chim, “lam phát và thất nghiệp”.

Chính sách tài chánh thuế quan đối xứng và toàn diện không mâu thuẫn gì với chính sách toàn diện dễ dãi, trái lại chung bổ túc hữu hiệu cho nhau. Trong 8 tháng đầu nhiệm kỳ, Bộ Ngân Khố cho biết, thuế quan đã mang về cho ngân sách quốc gia 170 tỷ Mỹ kim, và đến cuối năm 2025 có thể đạt mức 300 tỷ Mỹ kim. Số tiền này được dùng để tu bổ và phát triển hạ tầng cơ sở như đường xá, cầu cống, phi trường, thương cảng . . . , tạo công ăn việc làm và lợi tức cho dân chúng, giúp tài hóa tiêu thụ luân lưu dễ dàng, làm giảm chi phí chuyên chở, giúp giảm giá bán tài hóa. Số tiền này cũng được sử dụng để bù đắp số tiền giảm thuế suất doanh lợi bị thất thu trong ngân sách Liên Bang.

Nhìn xa hơn nữa, thuế quan và chính sách tiền tệ dễ dãi của TT Trump đã đạt được mức tăng trưởng kinh tế khá cao 3.8% gần đây và trường kỳ, mang lại thâu hoạch thuế má rất nhiều, tạo ra thặng dư ngân sách (Budget Surplus) trong nhiều năm, giúp giảm nợ công từ từ. Như vậy, một phát súng kỳ tài giết chết những 3 con chim: thất nghiệp, lam phát, và giảm nợ công nhờ thặng dư ngân sách.

Lời cuối: Lời cuối là quan điểm cá nhân người viết, gồm những nhận xét sau đây.

1. Trong thời gian là du sinh học bổng “Chương Trình Lãnh Đạo” (Leadership Program) 6 năm (1959-1965) do USAID tài trợ, theo học văn bằng cử nhân kinh tế tại đại học Wisconsin và cao học kinh tế (MA in Economics) tại đại học Georgetown, Washington D.C., không một giáo sư kinh tế giảng dạy tại đại học, một chính trị gia hay một nhà báo nào cho biết Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang (FED) là một công ty tài chánh tư nhân (A Private Financial Corporation). Có thể có người biết nhưng không dám nói ra. Chỉ vài năm trước đây, người viết mới tìm mua được trên Amazon cuốn sách “Sự xảo trá của Dự Trữ Liên Bang – Thời đại lừa bịp bị phơi bày (The Federal Reserve Hoax – The Age of Deception-Exposed) của tác giả Wickliffe B. Vennard, Sr., không đề năm xuất bản, và tác giả cũng không cho biết ông là ai với danh hiệu gì. Ông cho biết công ty này không thuộc sở hữu quốc gia nên không bị quản lý, thanh tra, kiểm soát bởi chính quyền tức là Quốc Hội Hoa Kỳ hay Tổng Thống. Nó cũng không bị hậu kiểm và đóng thuế doanh lợi, không bắt buộc ra điều trần trước Quốc Hội. Như vậy The FED hoạt động ở ngoài vòng pháp luật quốc gia.

Ông Wickliffe Vennard Sr. đưa ra đề nghị theo chọn lựa pháp lý nào đó (Legal Option) mua Hệ thống Dự Trữ Liên Bang (The Federal Reserve System) với số vốn cổ phần tư bản (capitai Stock) là 304 triệu Mỹ kim năm 1913 hay hủy bỏ đạo luật Dự Trữ Liên Bang (Federal Reserve Act) và thu lại tài sản 54 tỷ Mỹ kim để trả bớt 18% nợ công. Cổ phần tư bản do các chủ ngân hàng lớn quốc tế đóng góp, phần lớn gốc Do Thái. Ông nói cuối cùng chúng ta có thể thay đổi chỉ hai chữ trên giấy bạc tiền tệ của chúng ta “Tiền dự trữ Liên

Bang” (Federal Reserve Note) bằng “Tiền Hiệp Chung Quốc” (United States Note). Người viết hoàn toàn đồng ý với ông Vennard.

2. Jason Chaffetz, tác giả cuốn “Nhà nước ngầm” (Deep State) cũng nên ra sự nguy hiểm của việc phát hành tiền tệ của Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang, là một công ty tài chính tư nhân, không bị chính quyền kiểm soát rất có thể lạm dụng sự phát hành tiền. Ông nói thêm, đồng “Mỹ kim” phát xuất từ “không khí” (Thin Air). Đúng vậy, từ ngày mùng 5 tháng 4 năm 1933, Tổng thống Franklin D. Roosevelt đã ban hành Sắc lệnh, vĩnh viễn định hình lại hệ thống tiền tệ của Mỹ, nên đồng Mỹ kim không có quý kim nào bảo chứng (Backing). Người viết cũng đồng quan điểm với ông Jason.
3. Ông Amschel Rothschild, chủ một ngân hàng lớn quốc tế, người Do Thái đã nói: “Hãy cho tôi phát hành và kiểm soát tiền tệ của một quốc gia và tôi không quan tâm ai viết ra luật pháp của nó. (Let me issue and control a nation’s money and I care not who writes its laws).



Thiên hạ thường nói, “Có tiền mua tiên cũng được”. Có tiền là có tất cả. Ai nắm túi tiền, người đó có quyền sai khiến. Tiền đưa đến danh vọng, quyền lực từ đó đẻ ra nhiều tiền hơn. Thực tế chứng minh đúng như vậy. Trong chính trị, tiền ảnh hưởng và kiểm soát đang phái chính trị và tiền có thể là một trong những yếu tố quyết định ai thắng ai thua trong các cuộc bầu cử Tổng Thống tại Hoa Kỳ. Dĩ nhiên tiền đó phải là “Mỹ kim”.

4. Sự thay đổi khối lượng đồng Mỹ kim lưu hành, tác động và ảnh hưởng tới mạng lưới rộng lớn chằng chịt và liên quan tới nhau. Đó là mạng lưới lãi suất (Interests). Lãi suất ảnh hưởng đến mọi hoạt động kinh tế trong hệ thống tín dụng (Credits), trong sản xuất, đầu tư, ngân hàng bảo hiểm, thị trường chứng khoán . . . tại Hoa Kỳ và khắp thế giới. Chỉ bằng một chữ ký của ông Chủ Tịch FED thay đổi dự trữ bắt buộc hay lãi suất chiết khấu làm tăng hay giảm số cung tiền Mỹ kim lưu hành sẽ gây rung động trên thương trường quốc tế trong mạng lưới lãi suất toàn cầu.
5. Vì vai trò tối quan trọng của Chủ Tịch FED nắm túi tiền của một cường quốc kinh tế số một thế giới, bằng cách nào đó, phải sa thải ông Jerome Powell càng sớm càng tốt, vì ông là sự trở ngại lớn cho sự thành công của kế hoạch kinh tế gọng kìm của TT Donald Trump và làm chậm tiến trình tiến tới thời kỳ vàng son (Golden Era) của Hiệp Chúng quốc Hoa Kỳ.
6. Để kết luận, cần phải gấp rút quốc hữu hóa Ngân hàng Dự trữ Liên Bang để trở thành Ngân hàng Quốc gia (State Bank) và đặt dưới quyền kiểm soát, thanh tra và hậu kiểm của Quốc Hội và Tổng Thống Hoa Kỳ.

Garden Grove, ngày 15 tháng 8 năm 2025
Đỗ ngọc Hiến.

Tham khảo:
- Google

- The Deep State – Jason Chaffetz
- The Federal Reserve Hoax – Wickliffe B. Vannard
- Economics – Mc Connell

Ghi chú: Để hiểu rõ lịch sử, tổ chức và hoạt động The FED cả về tổng thể lẫn chi tiết, xin đọc lại bài biên khảo “Mô Thức Kinh Tế Tư Bản Hoa Kỳ Dòng Chính”, phổ biến ngày 11 tháng 11 năm 2023; Và cuốn The Federal Reserve Hoax của tác giả Wickliff B. Vannard.